HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06 /NQ-HĐND	*Hòn Đất, ngày 18 tháng 7 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, thu, chi ngân sách địa phương năm 2021; Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2021; Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện; thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Xét Tờ trình số 120 /TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phân bổ ngân sách địa phương năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh dự toán thu ngân sách địa phương

Điều chỉnh tổng dự toán thu ngân sách địa phương từ 886.413 triệu đồng lên 924.853 triệu đồng, tăng 38.440 triệu đồng, cụ thể:

- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên từ 604.846 triệu đồng lên 643.286 triệu đồng, tăng 38.440 triệu đồng.

2. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương

Điều chỉnh tổng dự toán chi ngân sách địa phương từ 886.413 triệu đồng lên 924.853 triệu đồng, tăng 38.440 triệu đồng, cụ thể:

- Chi thường xuyên từ 677.440 triệu đồng lên 715.158 triệu đồng, tăng 37.718 triệu đồng.

- Chi nộp ngân sách cấp trên 722 triệu đồng.

(Kèm theo Biểu số 15, 17)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- TT. HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện;
- LĐVP HĐND và UBND huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT tổng hợp huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Tân

Biểu mẫu số 15

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP
ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Điều chỉnh kèm theo Nghị quyết số 06 /NQ-HĐND ngày 18 /7/2022 của HĐND huyện Hòn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán HĐND đã giao	Dự toán điều chỉnh (+,-)	Dự toán sau điều chỉnh
A	B	1	2	3
A	**TỔNG NGUỒN THU NSĐP**	**886.413**	**38.440**	**924.853**
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**59.450**	**0**	**59.450**
-	Thu NSĐP hưởng 100%	6.750		6.750
-	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia	48.700		48.700
-	Thu tiền SDĐ huyện được để lại chi đầu tư	4.000		4.000
-	Thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương			
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**604.846**	**38.440**	**643.286**
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	322.897		322.897
2	Thu bổ sung có mục tiêu	281.949	38.440	320.389
III	**Thu kết dư**			
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	**222.117**		**222.117**
B	**TỔNG CHI NSĐP**	**886.413**	**38.440**	**924.853**
I	**Tổng chi cân đối NSĐP**	**821.004**	**37.718**	**858.722**
1	Chi đầu tư phát triển (1)	124.050		124.050
2	Chi thường xuyên	677.440	37.718	715.158
3	Dự phòng ngân sách	11.772		11.772
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	7.742		7.742
II	**Chi nộp ngân sách cấp trên**		**722**	**722**
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**	**65.409**		**65.409**

Biểu mẫu số 17

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP
ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 của HĐND huyện Hòn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán HĐND đã giao	Dự toán điều chỉnh (+,-)	Dự toán sau điều chỉnh
A	B	1	2	3
	TỔNG CHI NSĐP	**886.413**	**37.718**	**924.853**
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**821.004**	**37.718**	**859.444**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**124.050**	**0**	**124.050**
1	**Chi đầu tư cho các dự án**	**124.050**	**0**	**124.050**
a	***Trong đó: Chia theo lĩnh vực***	***124.050***	***0***	***124.050***
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*	*37.769*		*37.769*
-	*Chi Văn hóa - Thông tin*	*10.502*		*10.502*
-	*Chi y tế, dân số và gia đình*	*1.241*		*1.241*
-	*Chi an ninh trật tự và an toàn xã hội*	*107*		*107*
-	*Chi bảo vệ môi trường*	*149*		*149*
-	*Chi các hoạt động kinh tế*	*61.824*		*61.824*
-	*Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể*	*11.450*		*11.450*
-	*Chi đảm bảo xã hội*	*1.008*		*1.008*
b	***Trong đó: Chia theo nguồn vốn***	***124.050***	***0***	***124.050***
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*	*1.855*		*1.855*
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*	*65.572*		*65.572*
-	*Chi đầu tư từ nguồn cân đối ngân sách địa phương*	*17.851*		*17.851*
-	*Chi đầu tư từ chương trình mục tiêu quốc gia*	*842*		*842*
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu huy động xây dựng cơ sở hạ tầng*	*10.034*		*10.034*
-	*Chi đầu tư từ các nguồn vốn khác thuộc ngân sách cấp huyện*	*27.896*		*27.896*
II	**Chi thường xuyên**	**677.440**	**37.718**	**715.158**
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	293.729		293.729
2	Chi khoa học và công nghệ			
III	**Dự phòng ngân sách**	**11.772**	**0**	**11.772**
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	**7.742**	**0**	**7.742**
V	**Chi nộp ngân sách cấp trên**		**722**	**722**
B	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**	**65.409**	**0**	**65.409**